TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2026/HS-PT
Ngày 05 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 510/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Mai Đức V do bị cáo có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 432/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Mai Đức V, sinh năm 1985, tại: tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Số nhà B đường số E, tổ A, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức C và bà Nguyễn Thị V1 (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án, đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 16/5/2024 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L và ông Võ Trọng N đều là Luật sư của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

(Ngoài ra có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH J2 do ông Ryu J, quốc tịch Hàn Quốc, nơi thường trú: 33 Myeongji O-ro, G-gu, B, Hàn Quốc làm Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Bà Kim Yoo N1, quốc tịch Hàn Quốc, sinh năm 1980, nơi thường trú: 33 Myeongji O-ro, G-gu, B, Hàn Quốc là thành viên góp vốn. Ông Woo H, quốc tịch Hàn Quốc, sinh năm 1968 là Giám đốc. Công ty TNHH J2 sản xuất ống sắt dẫn nước chữa cháy.

Năm 2010, Mai Đức V làm công nhân sản xuất tại Công ty TNHH J2, đến tháng 6 năm 2020 Mai Đức V được Công ty giao nhiệm vụ là quản lý sản xuất. Quá trình sản xuất, Công ty phát sinh nhiều loại chất thải là giẻ lau dầu nhớt phát sinh từ quá trình lau chùi máy móc, dầu thải, thùng đựng dầu nhớt, bao bì đựng hóa chất, các chất thải này được tập kết tại khu vực hố chứa cạnh hàng rào phía sau Công ty, khi chất thải đầy hố sẽ có đơn vị đến đưa đi xử lý. Cuối năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh C1 -19, để giảm chi phí phát sinh từ việc xử lý chất thải nên ông Woo H chỉ đạo V thuê xe cuốc chôn, lấp chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sản xuất của Công ty.

Ngày 29/12/2020, V liên hệ ông Lê Quốc A thuê 01 xe cuốc để lấp đất tại Công ty TNHH J2. Ông Quốc A đến Công ty khảo sát thấy xung quanh hố chứa chất thải có nhiều bao chứa chất thải màu trắng, một số bao bị rách bên trong chứa đất màu đen, túi nylon, giẻ lau dính chất màu đen. Sau khi khảo sát, ông Quốc A đồng ý và đề nghị giá là 3.000.000 đồng, V đồng ý. Sau đó, ông Quốc A liên hệ với ông Huỳnh Thanh H1 để thuê xe cuốc lấp chất thải, ông H1 cử ông Nguyễn Thanh N2 (người làm thuê cho ông H1) đến Công ty để lấp chất thải. Ông Quốc A thỏa thuận trả cho ông N2 tiền công 1.700.000 đồng. Sáng ngày 30/12/2020, khi ông N2 điều khiển xe cuốc vào khuôn viên Công ty thì V hướng dẫn ông N2 dùng xe cuốc đưa các bao màu trắng chứa chất thải xuống hố và dùng đất có sẵn xung quanh hố để chôn, lấp lại.

Đến khoảng đầu năm 2021, Công ty TNHH J2 gặp khó khăn, không thể duy trì hoạt động sản xuất nên chuyển nhượng lại Công ty cho đơn vị khác. Do lo sợ sau khi chuyển nhượng Công ty bị Công ty mới phát hiện việc chôn, lấp chất thải nguy hại tại khuôn viên nên ngày 12/3/2021, ông Woo H chỉ đạo V thuê xe cuốc đến móc chất thải đã chôn cất tại khuôn viên Công ty để dọn vệ sinh, bàn giao mặt bằng thì bị tổ công tác của Phòng C2 Công an tỉnh B phát hiện. Ngày 18/3/2021, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra địa điểm tại khuôn viên Công ty TNHH J2 xác định chất thải chôn, lấp chất thải nguy hại tại khuôn viên cụ thể: Vị trí 1 (rác còn dưới hố chôn) tại khuôn viên của Công ty TNHH J2, chất thải dạng rắn được chôn, lấp tại hố có kích thước 4,4 mét x 3,9 mét, nơi sâu nhất khoảng 2,2 mét. Vị trí hố chôn, lấp nằm bên trong khuôn viên (từ ngoài Công ty đi thẳng vào khoảng 100 mét, cách tường sau của Công ty 8,1 mét), có nhiều chất thải rắn trộn lẫn với bùn đất có màu đen nghi vấn có dính dầu nhớt thải, có khối lượng là 16.440 kg; Vị trí 2 (rác đã được móc lên mặt đất): Tại khuôn viên của Công ty TNHH J2, chất thải dạng rắn được để trên mặt đất cạnh hố chôn, lấp (vị trí 1), có nhiều chất thải rắn trộn lẫn với bùn đất có màu đen nghi vấn có dính dầu nhớt thải. Kích thước bãi chất thải ngang 13,2 mét, dọc 10,1 mét, điểm cao nhất là 2 mét, có khối lượng là 13.270 kg. Tổng khối lượng chất thải ở hai vị trí (1) và (2) là 29.710 kg.

Căn cứ kết luận giám định ngày 27/5/2021 của ông Ngô Thành Đ - Giám định viên tư pháp lĩnh vực môi trường đã kết luận: Chất thải rắn đã chôn, lấp trái phép tại 02 vị trí trong khuôn viên của Công ty TNHH J2 là chất thải nguy hại căn cứ Quy

chuẩn Việt Nam QCVN 07:2009/BTNMT về ngưỡng chất thải nguy hại (Bút lục số 94 - 96).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 39 ngày 07/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T. Chi nhánh xử lý chất thải thuộc Công ty Cổ phần N4 đã tiêu hủy 29.710 kg chất thải nguy hại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ 01 (một) xe cuốc bánh hơi hiệu Solar 130W, gàu 0,5m³, số khung SL130W-1285, số máy 6BD1-337128; 01 (một) tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 2318, ngày đăng ký 6/2/2006 (phô tô); 01 (một) kết quả giám định số 2538/BAVI ngày 06/4/2017 của Công ty TNHH G1 (bản chính); 01 (một) giấy đặt cọc ngày 04/4/2017 của ông Kim Văn N3. Ngày 03/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông N3.

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSBD.P1 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Mai Đức Văn về tội "Gây ô nhiễm môi trường" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với ông Woo H: Quá trình điều tra ông Woo H không có mặt tại Việt Nam, ngày 27/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã; Đối với ông Ruy J1, bà Kim Yoo N1: Cơ quan cảnh sát điều tra xác định tại thời điểm tiến hành chôn, lấp chất thải, ông Ryu J và bà Kim Yoo N1 không có mặt tại Việt Nam nên không có căn cứ để xử lý; Đối với Lê Quốc A, Nguyễn Thanh N2: quá trình chôn, lấp chất thải, ông Quốc A và ông N2 thực hiện theo yêu cầu của Mai Đức V, cả hai hoàn toàn không biết là chất gì, mức độ nguy hại của chất thải được chôn lấp. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Quốc A và Nguyễn Thanh N2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 432/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Mai Đức V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây ô nhiễm môi trường", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2025, bị cáo Mai Đức V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con và cha già.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Mai Đức V khai: Bị cáo là người lao động làm công ăn lương tại Công ty TNHH J2, trong vụ việc này do B1 giám đốc công ty đề nghị bị cáo đi kêu xe cuốc, bị cáo không là người trực tiếp chôn cất chất thải. Bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dạy con và chăm sóc cha già.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Đức V hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của Mai Đức V: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự phân công của Công ty TNHH J2 để thuê xe cuốc chôn lấp chất thải gây nguy hại khác với tổng khối lượng 29.710 kg. Tại kết luận giám định ngày 27/5/2021 của Giám định viên tư pháp lĩnh vực môi trường kết luận: Chất thải rắn đã chôn, lấp trái phép tại 02 vị trí trong khuôn viên của Công ty TNHH J2 là chất thải nguy hại căn cứ Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07:2009/BTNMT về ngưỡng chất thải nguy hại. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây ô nhiễm môi trường" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 235 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

- Luật sư Võ Trọng N bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, không giữ chức vụ quản lý, điều hành Công ty. Bị cáo thực hiện công việc theo sự chỉ đạo của ông Woo H. Sau đó, chất thải đã được xử lý xong, hiện nay không còn tồn tại, không gây ô nhiễm tiềm ẩn nào. Mặt khác, việc xác định tổng khối lượng cân đo chất thải 29.710 kg là chưa chính xác vì có trộn lẫn đất, cát, bùn, chỉ nghi vấn có dính dầu nhớt. Hiện nay, bị cáo không còn nguy hại cho xã hội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải ở nhà ở xã hội dành cho người có thu nhập thấp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sinh sống, làm việc nuôi dưỡng cha già và hai con nhỏ, trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

- Luật sư Lê Thị L bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Nhân thân bị cáo đã được xóa án tích nên đề nghị không xem bị cáo có nhân thân xấu. Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 do phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Đức V đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Mai Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Mai Đức V làm việc tại Công ty TNHH J2 với công việc là quản lý sản xuất. Quá trình sản xuất, Công ty phát sinh nhiều loại chất thải là giẻ lau dầu nhớt, dầu thải, thùng đựng dầu nhớt, bao bì đựng hóa chất, các chất thải này được tập kết tại khu vực hố chứa cạnh hàng rào phía sau Công ty. Năm 2020, ông Woo H là giám đốc công ty C3 thuê xe cuốc chôn, lấp chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sản xuất của Công ty. Ngày 29/12/2020, V liên hệ với ông Lê Quốc A thuê 01 xe cuốc để chôn, lấp chất thải tại Công ty TNHH J2. Ngày 30/12/2020, ông Quốc A thuê ông Nguyễn Thanh N2 điều khiển xe cuốc đến Công ty, V hướng dẫn ông N2 dùng xe cuốc đưa các bao màu trắng chứa chất thải xuống hố và dùng đất có sẵn xung quanh hố để chôn, lấp lại. Ngày 12/3/2021, ông Woo H chỉ đạo V thuê xe cuốc đến móc chất thải đã chôn cất tại khuôn viên Công ty để dọn vệ sinh, bàn giao mặt bằng. Ngày 18/3/2021, Phòng C2 Công an tỉnh B tiến hành kiểm và xác định Công ty TNHH J2 đã có hành vi chôn lấp chất thải tại khuôn viên Công ty với tổng khối lượng 29.710 kg.

Tại kết luận giám định ngày 27/5/2021 của ông Ngô Thành Đ - Giám định viên tư pháp lĩnh vực môi trường kết luận: Chất thải rắn đã chôn, lấp trái phép tại 02 vị trí trong khuôn viên của Công ty TNHH J2 thuộc loại "chất thải nguy hại khác" căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2009/BTNMT về ngưỡng chất thải nguy hại do Bộ T1 ban hành năm 2009 và Điều 235 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Mai Đức V phạm tội "Gây ô nhiễm môi trường" theo điểm a khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân đang sinh sống tại khu vực. Nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo là người lao động làm công ăn lương tại Công ty TNHH J2, ông Woo H là giám đốc công ty C3 thuê xe cuốc chôn, lấp chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sản xuất của Công ty. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; người bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo và chuyển sang hình phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuy nhiên, xét Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Do đó, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Mai Đức V theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Mai Đức V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Đức V xin giảm hình phạt.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 432/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Mai Đức V:

Tuyên bố bị cáo Mai Đức V phạm tội "Gây ô nhiễm môi trường".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Mai Đức V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây ô nhiễm môi trường", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Mai Đức V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)